

Số: 2711/KH-SXD

Lai Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

Thực hiện Kế hoạch số 2973/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Tổ công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lai Châu; Hướng dẫn số 01/HD-TCT ngày 10/5/2026 của Tổ công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lai Châu. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Tổ công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lai Châu.

Rà soát, đánh giá toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, kịp thời phát hiện những quy định không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, không khả thi hoặc phát sinh khoảng trống pháp lý để kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

Tiếp tục rà soát, xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải trước đây.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật; góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng.

2. Yêu cầu

Việc tổng rà soát phải bám sát đối tượng, phạm vi, trách nhiệm, tiêu chí, biểu mẫu, thời hạn và cách thức báo cáo theo Hướng dẫn số 01/HD-TCT ngày 10/5/2026 của Tổ công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Lai Châu.

Rà soát phải bảo đảm khách quan, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; xác định đúng căn cứ pháp lý, tình trạng hiệu lực, nội dung bất cập, nguyên nhân và phương án xử lý cụ thể đối với từng văn bản.

Xác định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp; rõ tiến độ, sản phẩm hoàn thành; người đứng đầu phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về chất lượng, tiến độ rà soát thuộc lĩnh vực được giao.

Kết quả rà soát phải được tổng hợp trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; các phụ lục, báo cáo gửi Sở Tư pháp phải đúng mẫu, đúng thời hạn và bảo đảm đầy đủ hồ sơ kèm theo.

Khuyến khích ứng dụng cơ sở dữ liệu pháp luật, công cụ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tra cứu, đối chiếu, tổng hợp; kết quả cuối cùng phải được công chức, viên chức chuyên môn kiểm tra, xác nhận và chịu trách nhiệm.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi rà soát

Toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực và văn bản đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực, có nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tính đến hết ngày 31/10/2026.

Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày 01/7/2025 mà không còn được quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 nhưng vẫn còn hiệu lực; văn bản hết hiệu lực một phần; văn bản bị tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo chế độ mật thuộc trách nhiệm rà soát của Sở theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Văn bản quy phạm pháp luật do Sở Xây dựng (*trước đây là Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải*) chủ trì soạn thảo, tham mưu ban hành trước khi sắp xếp; văn bản có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng sau khi tiếp nhận, tổ chức lại.

Văn bản có nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc ngành xây dựng quản lý.

2. Lĩnh vực rà soát

Tập trung vào các lĩnh vực: Xây dựng; hoạt động đầu tư xây dựng; quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn; kiến trúc; phát triển đô thị; nhà ở; kinh doanh bất động sản; vật liệu xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; vận tải và các lĩnh vực khác thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Văn bản, tài liệu làm căn cứ rà soát

Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, văn bản được ban hành sau có quy định liên quan đến văn bản

được rà soát; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan.

Các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, văn kiện, tài liệu chính thức của Đảng, Nhà nước; các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị; các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh có liên quan đến phạm vi, nội dung quản lý ngành, lĩnh vực.

Kết quả điều tra, khảo sát, thống kê, tổng kết thi hành pháp luật; phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; kết quả rà soát thường xuyên, chuyên đề đã thực hiện, nhất là kết quả rà soát về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nghị quyết chiến lược khác.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Tổng hợp, lập danh mục văn bản thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát

Các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xác định đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực hoặc đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực, có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách; lập danh mục văn bản theo Mẫu 03-T. Việc rà soát bao gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần, văn bản bị tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo chế độ mật thuộc trách nhiệm rà soát của Sở.

Thường xuyên cập nhật văn bản mới ban hành, tình trạng hiệu lực của văn bản đến hết ngày 31/10/2026; đối với văn bản mật chỉ báo cáo số liệu theo yêu cầu, không gửi kèm danh mục chi tiết nội dung văn bản khi báo cáo.

2. Kế thừa, tổng hợp kết quả rà soát đã thực hiện

Tổng hợp, kế thừa các kết quả rà soát, xử lý văn bản đã thực hiện hoặc đang thực hiện xử lý để tiếp tục nghiên cứu, đánh giá trong đợt tổng rà soát, gồm: kết quả rà soát văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 190/2025/QH15; kết quả rà soát, hoàn thiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; kết quả rà soát, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” do quy định pháp luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW; kết quả rà soát liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; kết quả rà soát thường xuyên, rà soát chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Thực hiện rà soát theo 06 tiêu chí

Việc rà soát từng văn bản thực hiện theo 06 tiêu chí: (1) sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; (2) tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; (3) tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (4) yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; (5) phát hiện quy định

không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật; (6) phát hiện lĩnh vực, nội dung, quan hệ xã hội chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

Kết quả rà soát phải nêu rõ nội dung bất cập, căn cứ xác định bất cập, nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng, đối tượng chịu tác động và kiến nghị phương án xử lý cụ thể đối với từng văn bản, từng điều, khoản, điểm có liên quan.

4. Xác định phương án và lộ trình xử lý văn bản

Trên cơ sở kết quả rà soát, các phòng chuyên môn xác định rõ phương án xử lý: sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ toàn bộ; bãi bỏ một phần; tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản, kết quả rà soát được tổng hợp theo văn bản gốc được sửa đổi, bổ sung.

Ưu tiên đề xuất xử lý các quy định liên quan trực tiếp đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở sau sắp xếp; phân cấp, phân quyền cho cấp xã; thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, chi phí tuân thủ; nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư; các nội dung cần thể chế hóa ngay trong giai đoạn 2026 - 2027 theo văn kiện, nghị quyết, kết luận của Trung ương và của tỉnh.

5. Trao đổi, lấy ý kiến, hoàn thiện kết quả rà soát

Trong quá trình rà soát, các phòng, đơn vị chủ động trao đổi nghiệp vụ với Văn phòng Sở, Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan; trường hợp cần thiết lấy ý kiến chuyên sâu của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp, tổ chức hành nghề, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và UBND cấp xã có trách nhiệm thi hành văn bản. Việc tiếp thu, giải trình ý kiến phải rõ nội dung, có căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, tránh hình thức.

Trường hợp phát hiện nội dung bất cập thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan khác thì kịp thời gửi kiến nghị đến cơ quan có trách nhiệm rà soát, đồng thời báo cáo Văn phòng Sở để tổng hợp, theo dõi.

6. Xây dựng báo cáo, phụ lục và cập nhật phần mềm

Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu 01-T, Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát theo Mẫu 02-T và các phụ lục kèm theo gồm: Phụ lục I - Mẫu 03-T; Phụ lục II - Mẫu 04-T; Phụ lục III - Mẫu 05-T; Phụ lục IV - Mẫu 06-T; Phụ lục V - Mẫu 07-T. Việc xây dựng báo cáo và phụ lục thực hiện đồng thời trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa chỉ <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>; sau khi trích xuất, chỉnh lý thể thức văn bản để gửi Sở Tư pháp qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện tổng rà soát; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở xử lý đối với nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc còn có ý kiến khác nhau.

Tổng hợp danh mục văn bản thuộc phạm vi rà soát của Sở; kiểm tra kỹ tính đầy đủ, thống nhất của danh mục, phụ lục; quản lý tài khoản, cập nhật dữ liệu, tổng hợp kết quả trên Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Chủ trì tham mưu Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát với số liệu cập nhật đến hết ngày 30/6/2026 gửi Sở Tư pháp **trước ngày 03/7/2026**; Báo cáo kết quả tổng rà soát với số liệu cập nhật đến hết ngày 31/10/2026 gửi Sở Tư pháp **trước ngày 03/11/2026**.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì rà soát văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của danh mục văn bản, căn cứ rà soát, kết quả đánh giá, kiến nghị xử lý và tiến độ gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp.

Chủ động rà soát các văn bản do Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải trước đây chủ trì xây dựng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ hiện nay của phòng; rà soát kỹ các nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, trách nhiệm của cấp xã.

Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản, phải rà soát nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách và tổng hợp kết quả theo văn bản gốc được sửa đổi, bổ sung; trường hợp phát hiện nội dung thuộc trách nhiệm cơ quan khác thì kịp thời gửi kiến nghị đến cơ quan có trách nhiệm rà soát.

Chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, tạm ngưng hiệu lực hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ việc tham mưu xử lý văn bản sau rà soát.

Báo cáo kết quả rà soát, gửi đầy đủ hồ sơ, biểu mẫu, tài liệu có liên quan về Văn phòng Sở đảm bảo thời gian, nội dung và biểu mẫu theo quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

Phối hợp với phòng chuyên môn quản lý lĩnh vực để rà soát, cung cấp thông tin, số liệu, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động của đơn vị.

Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến đăng kiểm, bến xe, quản lý dự án, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, giám định chất lượng xây dựng và các nhiệm vụ được giao; gửi kết quả đúng thời hạn để phòng chuyên môn tổng hợp.

(Có biểu phân công chi tiết kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được bảo đảm từ dự toán ngân sách nhà nước giao cho Sở Xây dựng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm nội dung Kế hoạch này; phân công nhiệm vụ công chức, viên chức trực tiếp thực hiện gửi danh sách về Văn phòng Sở để nắm bắt, theo dõi ngay sau khi Kế hoạch được ban hành. Trong quá trình thực hiện các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thường xuyên cập nhật văn bản mới ban hành, tình trạng hiệu lực văn bản, kết quả xử lý văn bản đến hết ngày 31/10/2026, bảo đảm dữ liệu, số liệu báo cáo đầy đủ, chính xác, thống nhất với các phụ lục kèm theo.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Sùng Thị Sua